TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 583/2025/HS-PT
Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Văn Hậu.

2/ Ông Sỹ Hồng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 460/2025/HSPT ngày 08/9/2025, đối với bị cáo Trương Gia L. Do có kháng cáo của bị cáo Trương Gia L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trương Gia L**; giới tính: nữ; sinh năm 2004, tại: tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ B, Khu phố F, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Nay là tổ B, khu phố F, phường C, tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Văn K, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1977; bị cáo có chồng tên Trần Hoàng K1, sinh năm 2004 và có 01 người con, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến ngày 03/11/2022 trả tự do, sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2025 đến ngày 26/02/2025 trả tự do và bị bắt tạm giam từ ngày 25/06/2025 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

***Người bào chữa cho bị cáo*:** Ông Trần T và ông Lê Thiên Ấ, đều là luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

-Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Hồng H, Lê Hữu P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu V không liên quan đến việc kháng cáo

xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Gia L. Nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31/10/2022, Lê Hữu P rủ Nguyễn Hồng H đến phòng 7777 của nhà hàng Ấ, địa chỉ B Đ, phường T, quận T do P đặt để nhậu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H và P đến phòng 7777 để nhậu và được Nguyễn Thị Minh T1 và N1 (chưa rõ họ tên, lai lịch) phục vụ. Lúc này, P ngồi với T1, H ngồi với Như do H là khách quen của Như. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H nói hôm nay là ngày sinh nhật của H nên N1 đã tặng H gồm 01 gói nylon chứa ma túy kẹo (ma túy thuốc lắc) và ma túy khay (ma túy loại Ketamine), 01 đoạn ống hút nhựa, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng rồi H, P, N1 và T1 cùng sử dụng ma túy, cụ thể: Như lấy ma túy kẹo (ma túy thuốc lắc) cho 4 người cùng sử dụng, Như tiếp tục lấy một ít ma túy khay đổ lên tờ tiền 2.000 đồng rồi "xào nấu" và dùng 01 đoạn ống hút xúc ma túy khay trong tờ tiền đổ lên tay của P, T1, N1 và H, rồi cả 4 người đưa ma túy lên mũi và hít hết số ma túy được chia.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H nhắn tin rủ Trần Hữu V đến nhậu và sử dụng ma túy. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, V đến rồi đi vào phòng 7777 và ngồi cạnh P, còn N1 nói có việc nên đi về trước và để số ma túy đã cho H còn lại trên bàn. Khoảng 01 tiếng sau, Phạm Thị Thu N2, Ngô Ngọc D (nhân viên phục vụ) và Trương Gia L (bạn của V) vào phòng để cùng nhậu. Lúc này, P lấy tờ tiền 2.000 đồng chứa ma túy khay mà Như đã "xào nấu" cùng 01 đoạn ống hút ở khe bàn kính nơi P ngồi (cùng là một gói ma túy Như để lại) xúc ma túy đổ lên tay H, P, V, L, T1, D để tự sử dụng, còn N2 không sử dụng ma túy. Do hết ma túy khay trong tờ tiền 2.000 đồng, P đưa L tờ tiền 2.000 đồng, 01 đoạn ống hút, 01 gói nylon chứa ma túy khay còn lại mà N1 để lại để L "xào nấu", L hỏi giờ "xào" sao thì H nói "xào" hết nên L đổ hết số ma túy khay còn lại vào tờ tiền 2.000 đồng rồi "xào nấu" ma túy và đổ lại vào túi nylon như ban đầu, L cắm đoạn ống hút vào túi nylon chứa ma túy rồi đưa lại cho P cùng tờ tiền 2.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục dùng đoạn ống hút xúc ma túy đổ lên tay cho H, P, V, L, T1, D cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Công an phường T kết hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy khay có cắm một đoạn ống hút và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, nên đưa H, P, V, L, T1, D, N2 về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Hồng H, Lê Hữu P, Trương Gia L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Qua xét nghiệm, Trần Hữu V, Nguyễn Thị Minh T1, Ngô Ngọc D, Nguyễn Hồng H, Lê Hữu P, Trương Gia L đều dương tính với ma túy. Ngoài ra,

Phạm Thị Thu N2 cũng dương tính với ma túy nhưng sử dụng tại nơi khác cách đây khoảng 01 tuần.

Kết luận giám định số 6336/KL-KTHS ngày 09/11/2022 của Phòng K2 Công an Thành phố H, kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2179g, loại Ketamine.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 gói niêm phong sau giám định số 1282/22 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Trí T2 (trợ lý giám định) và Nguyễn Trọng H1 (Công an quận T); 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Iphone số Imei: 352824480870788. Đây là điện thoại di động của Trần Hữu V nhận tin nhắn của Nguyễn Hồng H rủ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Iphone số Imei: 350742133749393. Đây là điện thoại di động của Nguyễn Hồng H sử dụng rủ Trần Hữu V sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Iphone số Imei: 357730389068348. Đây là điện thoại di động của Trương Gia L sử dụng cá nhân.

Tại Bản Cáo trạng số: 177/CT-VKSQ.TP ngày 05 tháng 06 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, TP .) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng H, Lê Hữu P, Trương Gia L về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định**:

Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Gia L 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/06/2025 (Khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam trước đó cho bị cáo từ ngày 31/10/2022 đến ngày 03/11/2022 và từ ngày 19/02/2025 đến ngày 26/02/2025).

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng H, Lê Hữu P, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2025, bị cáo Trương Gia L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

Bị cáo Trương Gia L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được hoà nhập cộng đồng, lo cho gia đình, vì sau khi phạm tội, được tại ngoại, bị cáo đã lấy chồng, mang thai, rồi sinh con ngày 27/3/2024, hiện con bị cáo còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Trương Gia L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xin giảm nhẹ. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Trương Gia L không trình bày lời bào chữa .

Luật sư Trần T và luật sư Lê Thiến Á1 trình bày luận cứ bào chữa như sau: Luật sư không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, ngoài tình tiết giảm nhẹ mà tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo thì Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bởi lẽ trong vụ án này, bị cáo Trương Gia L có vai trò đồng phạm không đáng kể do bị cáo chỉ xào nấu ma túy theo yêu cầu của bị cáo P, còn việc phân chia ma túy do bị cáo P thực hiện. Trước khi phạm tội thì bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo còn trẻ tuổi, có trình độ học vấn 7/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đang trực tiếp nuôi con dưới 20 tháng tuổi và không có người thay thế chăm sóc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Trương Gia L đồng ý với lời bào chữa của các luật sư và không tranh luận bổ sung. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp*: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại bản án sơ thẩm và phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Mức hình phạt 7 năm 6 tháng tù mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và đã phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án, nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, các luật sư đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 29/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 9 đã xét xử sơ thẩm, đến ngày 05/8/2025, bị cáo Trương Gia L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, trên cơ sở toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo về toàn bộ hành vi phạm tội và nội dung bản án sơ thẩm đã có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 31/10/2022, tại phòng 7777 của nhà hàng Ầ, địa chỉ B Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hồng H, Lê Hữu P đã có hành vi thuê phòng rồi cùng Trương Gia L với vai trò tổ chức cho Ngô Ngọc D, Nguyễn Thị Minh T1, Trần Phước V1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị bắt quả tang. Cụ thể hành vi phạm tội của Trương Gia L khi được bị cáo P đưa cho L tờ tiền 2.000 đồng, 01 đoạn ống hút, 01 gói nylon chứa ma túy khay mà N1 còn để lại, để L "xào nấu", thì L đổ hết số ma túy khay còn lại vào tờ tiền 2.000 đồng rồi "xào nấu" ma túy xong, rồi đổ lại vào túi nylon như ban đầu, sau đó L cắm đoạn ống hút vào túi nylon chứa ma túy rồi đưa lại cho P cùng tờ tiền 2.000 đồng, rồi P tiếp tục dùng đoạn ống hút xúc ma túy đổ lên tay cho H, P, V1, L, T1, D cùng sử dụng.

Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hồng H, Lê Hữu P và Trương Gia L với tội danh "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Gia L:

Tại phiên tòa bị cáo Trương Gia L giữ nguyên kháng cáo xin xét xử lại bản án để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Khi lượng hình thì Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Gia L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo là người đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trương Gia L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào mới,

các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đều đã được cấp sơ thẩm xem xét, song theo hồ sơ vụ án thì sau khi phạm tội, bị cáo được tại ngoại, bị cáo đã lấy chồng, mang thai, rồi sinh con ngày 27/3/2024, hiện con bị cáo còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, ngoài ra bị cáo phạm tội có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Trên cơ sở hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có phần nghiêm khắc, khi bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, đồng thời khi cân nhắc đến nhân thân thì bị cáo tuổi đời còn trẻ khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đó là cơ sở để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trương Gia L.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Lập luận trên đây để không chấp nhận lời trình bày của các luật sự về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Song chấp nhận đề nghị sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Gia L và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Gia L 07 (B) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2025, được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến ngày 03/11/2022 và từ ngày 19/02/2025 đến ngày 26/02/2025.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trương Gia L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Sơn

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Khu vực 9; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- THA Khu vực 9; (1)
- TAND Khu vực 9; (1)
- Công an TPHCM; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (22) (8)